

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HS-PT
Ngày 11 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Phi Yến

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Hà Nam

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Quan Rin - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 312/2025/TLPT-HS, ngày 22 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Võ Tá L; do có kháng cáo của bị cáo Võ Tá L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2025/HS - ST ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực B - Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: Võ Tá L (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 3 năm 2003 tại tỉnh Q; Nơi đăng ký thường trú: Thôn 1, xã C, tỉnh Q; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Tá T (chết) và bà Trần Thị K; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 01/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Đà Nẵng (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2024, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn H biết một người có tài khoản Facebook “ĐH” ((không rõ lai lịch) bán tinh dầu CBD nên nảy sinh ý định mua về bán lại kiếm lời. Nguyễn H đăng bài bán tinh dầu CBD trên mạng xã hội Zalo, Facebook. Sau khi có khách đặt mua thì H liên hệ với “ĐH” mua tinh dầu CBD với giá 25.000.000 đồng/01 lít (hai mươi lăm triệu đồng) và bán

lại cho khách với giá 30.000.000 đồng/01 lít (ba mươi triệu đồng). H bán tinh dầu CBD cho nhiều người khác nhau, trong đó có Võ Tá L.

Từ tháng 6 năm 2024 đến tháng 10 năm 2024, thông qua mạng xã hội Facebook, Võ Tá L (sử dụng tài khoản tên “B”) liên hệ với Nguyễn H (tài khoản tên “BB”) hỏi mua tinh dầu CBD. Các đối tượng thống nhất phương thức mua bán như sau: Võ Tá L chuyển tiền mua ma túy cho Nguyễn H, sau đó cung cấp thông tin tên, số điện thoại, địa chỉ nhận hàng cho Nguyễn H. Sau khi nhận được tiền thì Nguyễn H sẽ gửi tinh dầu CBD bằng đường xe khách tuyến Đồng Nai - Đà Nẵng cho Võ Tá L. Với phương thức nêu trên, Nguyễn H đã 05 lần bán tinh dầu CBD cho Võ Tá L, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng tháng 6 năm 2024 (không rõ thời gian cụ thể), Nguyễn H bán cho L 100ml tinh dầu CBD với giá 2.500.000 đồng (hai trăm ngàn đồng). Nguyễn H hưởng lợi 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

- Lần 2: Ngày 16/7/2024, L chuyển khoản 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng) để mua tinh dầu CBD. Nguyễn H hưởng lợi 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

- Lần 3: Ngày 21/07/2024, L chuyển khoản 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng) cho H để mua tinh dầu CBD. Nguyễn H hưởng lợi 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Lần 4: Ngày 30/8/2024, L chuyển khoản 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng) cho H để mua 700ml tinh dầu CBD. Nguyễn H hưởng lợi 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Lần 5: Ngày 14/9/2024, L chuyển khoản cho H số tiền 29.500.000 đồng (hai mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng) để mua tinh dầu CBD. Nguyễn H hưởng lợi 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Những lần mua bán trái phép chất ma túy, Võ Tá L đều sử dụng tài khoản ngân hàng V số tài khoản 1039372387 chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng V số tài khoản 1020722012 của Nguyễn H. Số tiền Võ Tá L chuyển cho Nguyễn H để mua tinh dầu CBD, Nguyễn H dùng để trả tiền mua tinh dầu CBD cho Đ, phần tiền lời H đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi nhận được tinh dầu CBD của H, L mua thêm các chai tinh dầu hương liệu về pha chế, trộn lẫn với tinh dầu CBD theo tỉ lệ 1:1, sau đó dùng xi lanh chiết vào các vỏ chai 3ml và 5ml. L đăng bài rao bán tinh dầu CBD trên mạng xã hội Facebook với giá từ 150.000-200.000 đồng/01 chai 3ml, 250.000-300.000 đồng /01 chai 5ml. Khi có người hỏi mua thì L đặt dịch vụ giao hàng cho khách hoặc khách đến chỗ ở của L để lấy tinh dầu.

Huỳnh Minh T nhiều lần mua tinh dầu CBD của L về sử dụng. Đến giữa tháng 7 năm 2024, do không có việc làm nên Huỳnh Minh T tham gia bán tinh dầu

với Võ Tá L để có tiền tiêu xài cá nhân. T đăng thông tin bán tinh dầu CBD lên mạng xã hội facebook, zalo. Khi có khách hỏi mua thì T báo lại cho L, L đưa tinh dầu để T bán cho khách hoặc T nói khách đến nhà trọ số 789 đường T để L bán cho khách. Mỗi chai tinh dầu T bán được, L trả công cho T 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng). Sau khi nhận tiền bán tinh dầu từ khách, T đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản tiền bán tinh dầu cho L.

Quá trình điều tra xác định, Võ Tá L và Huỳnh Minh T đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng khác nhau, không rõ lai lịch.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/10/2024, có một người tên T (không rõ lai lịch) liên hệ qua facebook hỏi mua của L 01 chai tinh dầu CBD 3ml thì L đồng ý bán với giá 200.000 đồng, hẹn giao dịch tại trước nhà trọ số 789 đường T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Do L có việc phải đi ra ngoài nên L đưa chai tinh dầu CBD cho Huỳnh Minh T để nhờ T bán cho T. Khi Võ Tá L đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 73H1-593.73 chuẩn bị đi, T đang cầm chai tinh dầu đứng trước nhà số 789 đường T, thành phố Đà Nẵng thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T phối hợp với Công an phường X kiểm tra, bắt qua tang Võ Tá L và Huỳnh Minh T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Thu giữ dưới đất gần vị trí T đứng 01 (một) chai nhựa đường kính 2cm, cao 5.5 cm, chứa chất lỏng màu vàng nhạt được niêm phong ký hiệu T1.

- Thu giữ trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 73H1-593.73:

- + 01 bao nilong màu đen, bên trong có: 14 (mười bốn) chai nhựa đường kính 2cm, cao 6cm chứa chất lỏng màu vàng; 26 (hai mươi sáu) chai nhựa đường kính 2cm, cao 5.5cm chứa chất lỏng màu vàng nhạt.

- + 01 bao nilong màu trắng, bên trong có: 35 (ba mươi lăm) chai nhựa đường kính 2cm, cao 5.5cm chứa chất lỏng màu vàng nhạt.

Tất cả các chai nhựa trên được niêm phong ký hiệu L1.

Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Võ Tá L tại phòng trọ số 02 nhà trọ 789, địa chỉ 789 đường T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng:

- Thu giữ trên bàn cạnh cửa ra vào:

- + 03 (ba) lọ nhựa có kích thước 11.5 cm trên mỗi lọ in chữ lần lượt Water melon Kiwi, Pireapple Coconut Rum, Ice King Mango bên trong đều chứa chất lỏng màu vàng nhạt, được niêm phong ký hiệu N1;

- + 01 (một) lọ nhựa có kích thước 8.5 cm trên lọ có in chữ “Mango Ice” bên trong chứa chất lỏng màu vàng đậm, được niêm phong, ký hiệu N2.

- Thu giữ trong tủ quần áo có 01 (một) chai nhựa màu trắng có chiều dài 25 cm, đường kính 8cm, bên trong chứa chất lỏng màu vàng nhạt, được niêm phong ký hiệu N3.

- 21 (hai mươi một) vỏ chai tinh dầu hương liệu đã qua sử dụng;
- 100 (một trăm) vỏ chai chưa qua sử dụng;
- 03 (ba) ống xi lanh.

Khám xét tại nơi ở của Huỳnh Minh T tại phòng trọ số 302, nhà trọ số 23 đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn H tại nhà 56/22 đường M, tổ 33, thôn N, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Qua xét nghiệm, Nguyễn H, Võ Tá L, Huỳnh Minh T đều âm tính với chất ma túy.

* Kết quả trưng cầu giám định:

- Kết luận giám định số 2214/KL-KTHS ngày 08/10/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

+ Chất lỏng màu vàng nhạt nêu ở mục 1.1 (trong niêm phong ký hiệu T1) và 1.6 (trong niêm phong ký hiệu N3) gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy MDMA-INACA và MDMA-4en-PINACA; thể tích từng mẫu cụ thể như sau: mẫu nêu ở mục 1.1 là 2,5mL; mẫu nêu ở mục 1.6 là 510mL.

+ Chất lỏng màu vàng nhạt nêu ở mục 1.4 (trong niêm phong ký hiệu N1) gửi giám định có tìm thấy chất ma túy MDMA-INACA, MDMA-4en-PINACA và 5F-MDMA-PINACA; thể tích mẫu là 20mL.

+ Chất lỏng màu vàng nhạt nêu ở mục 1.2, 1.3 (trong niêm phong ký hiệu N1) và chất lỏng màu vàng đậm nêu ở mục 1.5 (trong niêm phong ký hiệu N2) gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy; thể tích từng mẫu cụ thể như sau: mẫu nêu ở mục 1.2 là 66mL; mẫu nêu ở mục 1.3 là 100mL; mẫu nêu ở mục 1.5 là 11mL.

- Kết luận giám định số 8121/KL-KTHS ngày 30/10/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

+ Nồng độ chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong các mẫu ký hiệu "Mẫu nêu ở mục 1.1" "Mẫu nêu ở mục 1.4" và "Mẫu nêu ở mục 1.6" gửi giám định lần lượt là 2,038mg/mL; 0,078mg/mL và 8,880mg/mL.

+ Nồng độ chất ma túy 5F-MDMA-PINACA trong mẫu ký hiệu "Mẫu nêu ở mục 1.4" là 15,684mg/mL.

+ Hiện nay, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an chưa có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy MDMA-INACA nên không giám định được nồng độ chất ma túy MDMA-INACA trong các mẫu ký hiệu "Mẫu nêu ở mục 1.1" "Mẫu nêu ở mục 1.4" và "Mẫu nêu ở mục 1.6".

- Kết luận giám định số 8119/KL-KTHS ngày 29/12/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

+ Điều tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA và MDMA-INACA trong các mẫu chất lỏng ký hiệu L1 gửi giám định. Tổng thể tích mẫu và nồng độ chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong các mẫu như sau:

Mẫu chất lỏng tại 14 chai nhựa có thể tích 32ml, nồng độ chất ma túy là 0,034mg/ml.

Mẫu chất lỏng tại 26 chai nhựa có thể tích 52ml, nồng độ chất ma túy là 2,1mg/ml.

Mẫu chất lỏng tại 35 chai nhựa có thể tích 140ml, nồng độ chất ma túy là 2,0mg/ml.

+ Hiện tại, Viện khoa học hình sự Bộ Công an chưa có mẫu chuẩn định lượng MDMA-INACA nên không xác định được nồng độ chất ma túy MDMA-INACA trong các mẫu gửi giám định.

- Công văn số 475/C09-TT2 ngày 24/02/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an trả lời:

+ Khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong 2,5mL mẫu (niêm phong ký hiệu T1); trong 510,0mL mẫu (niêm phong ký hiệu N3) và trong 20,0mL mẫu (niêm phong ký hiệu N1) thu giữ ban đầu lần lượt là 0,005 gam; 4,528gam và 0,001gam. Khối lượng chất ma túy 5F-MDMA-PINACA trong 20,0mL mẫu (niêm phong ký hiệu N1) thu giữ ban đầu là 0,313 gam.

+ Khối lượng các chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong 32,0mL (mẫu 14 chai nhựa), 52,0mL (mẫu 26 chai nhựa) và 140,0ml (mẫu 35 chai nhựa) thu giữ ban đầu trong niêm phong ký hiệu L1 lần lượt là 0,001 gam; 0,100 gam và 0,280 gam,

+ Ở điều kiện bình thường, chất ma túy 5F-MDMA-PINACA, MDMA-4en-PINACA và MDMA-INACA đều tồn tại ở thể rắn.

Trên cơ sở kết quả sao kê tài khoản ngân hàng của Võ Tá L và lời khai của Võ Tá L, Huỳnh Minh T, nhận thấy:

- Đối với Huỳnh Minh T: Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 01/10/2024, Huỳnh Minh T chuyển khoản cho Võ Tá L 292 lần với tổng số tiền là 129.979.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Trong đó có 40 lần T chuyển tiền mua tinh dầu CBD để sử dụng cho bản thân, 230 lần chuyển tiền bán tinh dầu CBD cho L, còn 22 lần chuyển tiền vào các mục đích khác (chuyển khoản lấy tiền mặt, trả tiền ăn, tiền uống cà phê...). Từ ngày 12/7/2024 đến ngày 01/10/2024, T đã chuyển khoản L tiền bán 307 chai tinh dầu CBD, thu lợi bất chính số tiền 6.140.000 đồng. Ngoài ra T còn nhiều lần đưa tiền bán tinh dầu CBD cho L bằng tiền mặt.

- Đối với Võ Tá L: Từ ngày 01/7/2024 đến thời điểm bị bắt ngày 01/10/2024, thông qua tài khoản ngân hàng V số tài khoản 1039372387, Võ Tá L đã thực hiện 1405 giao dịch.

+ Giao dịch chuyển tiền đi: 39 giao dịch với tổng số tiền là 278.231.000 đồng (trong đó có 96.500.000 đồng tiền chuyển cho Nguyễn H để mua ma túy).

+ Giao dịch chuyển tiền đến: 1366 giao dịch với tổng số tiền 484.088.000 đồng. Hầu hết các giao dịch chuyển tiền đến có số tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng.

L khai nhận từ tháng 3 năm 2024 đến đầu tháng 7 năm 2024, L làm nhân viên phục vụ tại quán nhậu, tiền lương là 4.500.000 đồng/tháng. Từ giữa tháng 7 đến giữa tháng 9 năm 2024, L làm phụ rạp đám cưới tiền công 300.000 đồng/ ngày. Từ giữa tháng 9 năm 2024, bị cáo chỉ bán tinh dầu CBD, không có nghề nghiệp hay hoạt động kinh doanh nào khác. Do đó, có cơ sở xác định, các giao dịch chuyển tiền đến trong giai đoạn này chủ yếu là giao dịch mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng và xử lý vật chứng:

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong (kèm theo Kết luận giám định số 8121/KL-KTHS ngày 30 tháng 10 năm 2024) đều có đóng dấu giáp lai của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an và chữ ký của Lê Văn T và Đinh Thị T; 01 (một) bì niêm phong (kèm theo Kết luận giám định số 2214/KL-KTHS ngày 08 tháng 10 năm 2024), đều có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và chữ ký của Lê Văn T và Trần Thị D; 01 (một) bì niêm phong (kèm theo Kết luận giám định số 8119/KL-KTHS ngày 29 tháng 10 năm 2024) đều có đóng dấu giáp lai của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và chữ ký của Lê Văn T.

- 21 (hai mươi một) vỏ chai tinh dầu hương liệu.

- 100 (một trăm) vỏ chai chưa qua sử dụng.

- 03 (ba) ống xi lanh.

Các tang vật trên là ma túy và dụng cụ Võ Tá L mua trên mạng xã hội để pha chế tinh dầu CBD bán lại kiếm lời. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn tạm giữ các đồ vật sau:

- Thu giữ của của Võ Tá L:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH, biển kiểm soát 73H1-593.73, số khung: 128797, số máy: 0070634 qua xác minh là tài sản của Võ Tá L mua và đứng tên chủ sở hữu vào năm 2022.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (mặt trước và mặt sau bị vỡ), số imei: 357260096672836, gắn sim số: 0934929856 là điện thoại L dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 (một) ví màu đen hiệu LV.

+ Tiền mặt: 115.640.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng), gồm: 111.400.000 đồng trong ví và 4.240.000 đồng trong túi quần L. Qua điều tra xác định:

Số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) là tiền bà Trần Thị K (là mẹ của Võ Tá L) cho L vào cuối năm 2023.

Số tiền 75.640.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng) còn lại là tiền L bán ma túy có được.

+ Cơ quan điều tra đã tiến hành phong toả số tiền 314.556.173 đồng (ba trăm mười bốn triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn một trăm bảy mươi ba đồng) trong tài khoản ngân hàng V số tài khoản 1039372387 của Võ Tá L (Theo Lệnh phong toả tài khoản số 674/LPT-ĐCSHS-KT-MT ngày 11/11/2024). Qua điều tra xác định đây là tiền do L bán ma túy có được. L sử dụng tiền trong tài khoản để mua bán tinh dầu CBD, mua các đồ dùng để pha chế tinh dầu và tiêu xài cá nhân.

- Thu giữ của Huỳnh Minh T:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng (mặt trước bể góc), số imei: 358465095989565, gắn sim: 0368737613 là điện thoại T dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Số tiền 120.000 đồng (một trăm hai mươi ngàn đồng) của T do mua bán ma túy có được.

- Thu giữ của Nguyễn H:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số imei: 357265096998248 gắn sim số 0357833806 H dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2025/HS- ST ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân khu vực B - Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Tá L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Tá L 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2024.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Tá L số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt cho các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/11/2025, bị cáo Võ Tá L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Tá L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt Võ Tá L 10 năm 06 tháng tù là phù hợp và không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Tá L có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Tá L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Từ tháng 6 năm 2024 đến ngày 14/9/2024, Võ Tá L đã dùng mạng xã hội liên hệ với Nguyễn H để mua ma túy dạng tinh dầu CBD 05 lần với tổng số tiền là 99.000.000 đồng (Chín mươi chín triệu đồng). Sau khi nhận được ma túy, Võ Tá L mua thêm các chai tinh dầu hương liệu về pha chế, chiết sang các chai nhỏ và cùng Huỳnh Minh T đăng thông tin bán tinh dầu CBD lên mạng xã hội bán lại cho nhiều người khác nhau để kiếm lời. Theo Kết luận giám định số 2214/KL-KTHS ngày 08/10/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; Kết luận giám định số 8121/KL-KTHS ngày 30/10/2024, số 8119/KL-KTHS ngày 29/12/2024 và Công văn số 475/C09-TT2 ngày 24/02/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận “tinh dầu hương liệu” mà bị cáo Luyện mua để pha chế bán là ma túy loại MDMA-4en-PINACA và ma túy loại 5F-MDMA-PINACA. Ngày 01/10/2024, khi bị cáo L đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 73H1-593.73, Huỳnh Minh T đang cầm chai tinh dầu đứng trước nhà số 789 đường T, thành phố Đà Nẵng chờ bán cho người tên T (không rõ lai lịch) thì bị bắt qua tang. Thu giữ của Võ Tá L 4,915 gam ma túy loại MDMA-4en-PINACA, 0,313 gam ma túy loại 5F-MDMA-PINACA. Tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ được là 5,228 gam.

Với hành vi, khối lượng ma túy thu được và số lần mua bán ma túy nêu trên của bị cáo L nên Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Võ Tá L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “Phạm tội 02

lần trở lên” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L thì thấy:

Ma túy là loại độc dược gây nghiện có tác hại rất lớn, không những đối với giống nòi, sức khỏe con người mà còn phương hại xấu đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác, chính vì vậy Nhà nước nghiêm cấm và xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo L gây ra và đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Luyện 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Tá L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2025/HS- ST ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực B - Đà Nẵng.

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Võ Tá L 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2024.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Tá L số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Võ Tá L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 11/02/2026./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- CQTHAHS Công an TP. Đà Nẵng;
- CQCSĐT Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND khu vực B - Đà Nẵng;
- VKSND khu vực B - Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- THADS khu vực B - Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Phi Yến